

*Hải Phòng, ngày 18 tháng 9 năm 2022*

## **KẾT QUẢ BỐC THĂM VÀ LỊCH THI ĐẤU MÔN CẦU LÔNG**

Căn cứ Kế hoạch số 140/NHNo-CD ngày 14/4/2022; Quy chế số 169/QC- NHNo-CD ngày 26/4/2022; Nội quy số 368/NHNo-CD ngày 22/8/2022 của Công đoàn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam về tổ chức Hội thao toàn hệ thống lần thứ IX năm 2022 và kết quả thi đấu Môn Cầu lông ở 10 Khu vực của Công đoàn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam tổ chức.

Hội 8h30 ngày 16/9/2022 đại diện Ban Tổ chức, chuyên môn và các đơn vị dự giải thống nhất Điều lệ và bốc thăm chia bảng và xếp lịch thi đấu, kết quả như sau:

### **I. Thời gian và địa điểm**

\* **Thời gian:** Từ ngày 23 đến ngày 26 tháng 9 năm 2022.

*(Sáng thi đấu từ 7h30; Chiều thi đấu từ 13h30)*

\* **Địa điểm:** Nhà thi đấu Trường Đại học Hàng hải Việt Nam

### **II. LUẬT THI ĐẤU, NỘI DUNG, THỂ THỨC THI ĐẤU: Theo Nội quy, Quy chế chung**

#### **1. Thể thức thi đấu:**

+ **Giai đoạn 1:** Thi đấu vòng tròn chia bảng

+ Giai đoạn 2: Đấu loại trực tiếp để xếp hạng (theo mã số quy định trước).

#### **2. Cách tính điểm:**

- Thi đấu vòng tròn tính điểm: Thắng 02 điểm, thua 01 điểm, bỏ cuộc 0 điểm.

- Nếu bằng điểm nhau thì xét chỉ số phụ.

+ Có 2 đơn vị bằng điểm nhau, tính kết quả trận đối kháng, thắng xếp trên.

+ Có nhiều đơn vị bằng điểm, tính:

\* Hiệu của tổng hiệp thắng trừ tổng hiệp thua.

\* Hiệu của tổng quả thắng trừ tổng quả thua.

\* Nếu vẫn bằng nhau sẽ tiến hành rút thăm.

## KẾT QUẢ BỐC THĂM:

**1. Đôi Nam 45 tuổi trở xuống:** Có 20 đôi chia làm 4 bảng 3 đôi và 2 bảng 4 đôi, lấy nhất 4 bảng 3 đôi và nhất, nhì 2 bảng 4 đôi vào tứ kết thi đấu loại trực tiếp, chọn Nhất, Nhì, đồng giải ba

**BẢNG A**

| TT | Đôi<br>Đôi                | 1 | 2 | 3 | Trận |       | Điểm | Xếp hạng |
|----|---------------------------|---|---|---|------|-------|------|----------|
|    |                           |   |   |   | Thua | Thắng |      |          |
| 1  | Minh + Ngọc (Trường ĐTCB) | X |   |   |      |       |      |          |
| 2  | Nam + Phụng (Bình Triệu)  |   | X |   |      |       |      |          |
| 3  | Thanh + Duy (An Giang)    |   |   | X |      |       |      |          |

**Thứ tự trận đấu:**

| TT | VĐV - VĐV | VĐV                       | Tỉ số | VĐV                       |
|----|-----------|---------------------------|-------|---------------------------|
| 1  | 1 - 2     | Minh + Ngọc (Trường ĐTCB) |       | Nam + Phụng (Bình Triệu)  |
| 2  | 3 - 1     | Thanh + Duy (An Giang)    |       | Minh + Ngọc (Trường ĐTCB) |
| 3  | 2 - 3     | Nam + Phụng (Bình Triệu)  |       | Thanh + Duy (An Giang)    |

**BẢNG B**

| TT | Đôi<br>Đôi                | 1 | 2 | 3 | Trận |       | trận | Điểm |
|----|---------------------------|---|---|---|------|-------|------|------|
|    |                           |   |   |   | Thua | Thắng |      |      |
| 1  | Biên + Hoàng (Bình Dương) | X |   |   |      |       |      |      |
| 2  | Tuấn + Tuấn (Thanh Hóa)   |   | X |   |      |       |      |      |
| 3  | Quý + Nghĩa (Nam HN)      |   |   | X |      |       |      |      |

**Thứ tự trận đấu:**

| TT | VĐV - VĐV | VĐV                       | Tỉ số | VĐV                       |
|----|-----------|---------------------------|-------|---------------------------|
| 1  | 1 - 2     | Biên + Hoàng (Bình Dương) |       | Tuấn + Tuấn (Thanh Hóa)   |
| 2  | 3 - 1     | Quý + Nghĩa (Nam HN)      |       | Biên + Hoàng (Bình Dương) |
| 3  | 2 - 3     | Tuấn + Tuấn (Thanh Hóa)   |       | Quý + Nghĩa (Nam HN)      |

**BẢNG C**

| TT | Đôi<br>Đôi               | 1 | 2 | 3 | Trận |       | Điểm | Xếp hạng |
|----|--------------------------|---|---|---|------|-------|------|----------|
|    |                          |   |   |   | Thua | Thắng |      |          |
| 1  | Lâm + Lộc (Đông Gia Lai) | X |   |   |      |       |      |          |
| 2  | Hải + Việt (Nam SG)      |   | X |   |      |       |      |          |
| 3  | Tuấn + Tú (Bắc Giang 2)  |   |   | X |      |       |      |          |

**Thứ tự trận đấu:**

| TT | VĐV - VĐV | VĐV                      | Tỉ số | VĐV                      |
|----|-----------|--------------------------|-------|--------------------------|
| 1  | 1 - 2     | Lâm + Lộc (Đông Gia Lai) |       | Hải + Việt (Nam SG)      |
| 2  | 3 - 1     | Tuấn + Tú (Bắc Giang 2)  |       | Lâm + Lộc (Đông Gia Lai) |
| 3  | 2 - 3     | Hải + Việt (Nam SG)      |       | Tuấn + Tú (Bắc Giang 2)  |

**BẢNG D**

| TT | Đôi<br>Đôi              | 1 | 2 | 3 | Trận |       | trận | Điểm |
|----|-------------------------|---|---|---|------|-------|------|------|
|    |                         |   |   |   | Thua | Thắng |      |      |
| 1  | Hùng + Tắc (Củ Chi)     | X |   |   |      |       |      |      |
| 2  | Linh + Vương (Bắc Ninh) |   | X |   |      |       |      |      |
| 3  | Thuần + Cẩn (TT SG)     |   |   | X |      |       |      |      |

**Thứ tự trận đấu:**

| TT | VĐV - VĐV | VĐV                     | Tỉ số | VĐV                     |
|----|-----------|-------------------------|-------|-------------------------|
| 1  | 1 - 2     | Hùng + Tắc (Củ Chi)     |       | Linh + Vương (Bắc Ninh) |
| 2  | 3 - 1     | Thuần + Cẩn (TT SG)     |       | Hùng + Tắc (Củ Chi)     |
| 3  | 2 - 3     | Linh + Vương (Bắc Ninh) |       | Thuần + Cẩn (TT SG)     |

**BẢNG E**

| TT | Đôi<br>Đôi                  | 1 | 2 | 3 | 4 | Trận |       | Điểm | Xếp<br>hạng |
|----|-----------------------------|---|---|---|---|------|-------|------|-------------|
|    |                             |   |   |   |   | Thua | Thắng |      |             |
| 1  | Minh + Cường (Lâm Đồng 2)   | X |   |   |   |      |       |      |             |
| 2  | Thịnh + Tài (Tây Nghệ An)   |   | X |   |   |      |       |      |             |
| 3  | Tuấn + Sang (Bắc Hải Phòng) |   |   | X |   |      |       |      |             |
| 4  | Thắng + Thịnh (Hà Nội 1)    |   |   |   | X |      |       |      |             |

**Thứ tự trận đấu:**

| STT | VĐV - VĐV | VĐV                         | Tỉ số | VĐV                         |
|-----|-----------|-----------------------------|-------|-----------------------------|
| 1   | 1 - 4     | Minh + Cường (Lâm Đồng 2)   |       | Thắng + Thịnh (Hà Nội 1)    |
| 2   | 2 - 3     | Thịnh + Tài (Tây Nghệ An)   |       | Tuấn + Sang (Bắc Hải Phòng) |
| 3   | 1 - 3     | Minh + Cường (Lâm Đồng 2)   |       | Tuấn + Sang (Bắc Hải Phòng) |
| 4   | 4 - 2     | Thắng + Thịnh (Hà Nội 1)    |       | Thịnh + Tài (Tây Nghệ An)   |
| 5   | 1 - 2     | Minh + Cường (Lâm Đồng 2)   |       | Thịnh + Tài (Tây Nghệ An)   |
| 6   | 3 - 4     | Tuấn + Sang (Bắc Hải Phòng) |       | Thắng + Thịnh (Hà Nội 1)    |

**BẢNG F**

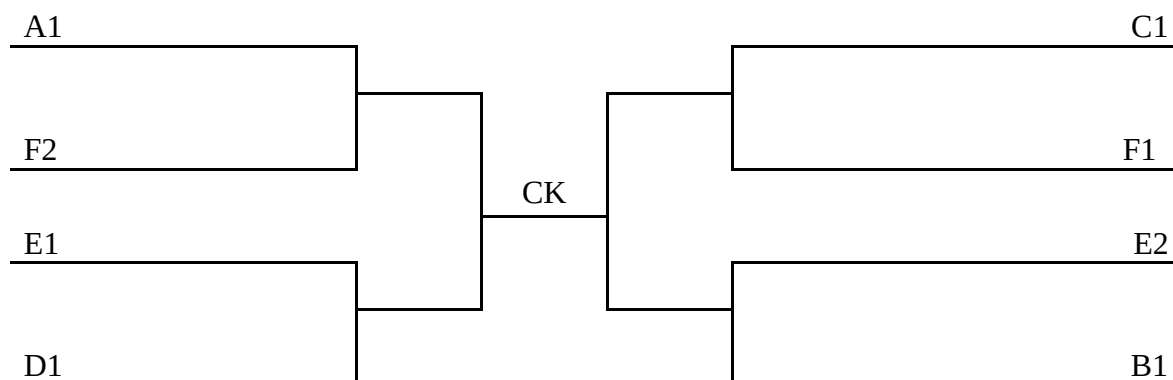
| TT | Đôi<br>Đôi               | 1 | 2 | 3 | 4 | Trận |       | Điểm | Xếp<br>hạng |
|----|--------------------------|---|---|---|---|------|-------|------|-------------|
|    |                          |   |   |   |   | Thua | Thắng |      |             |
| 1  | Thành + Triệu (Thủ đô)   | X |   |   |   |      |       |      |             |
| 2  | Hoàng + An (Đồng Nai)    |   | X |   |   |      |       |      |             |
| 3  | Tiến + Hiếu (Tiền Giang) |   |   | X |   |      |       |      |             |
| 4  | Nam + Hùng (Sơn La)      |   |   |   | X |      |       |      |             |

**Thứ tự trận đấu:**

| STT | VĐV - VĐV | VĐV                    | Tỉ số | VĐV                      |
|-----|-----------|------------------------|-------|--------------------------|
| 1   | 1 - 4     | Thành + Triệu (Thủ đô) |       | Nam + Hùng (Sơn La)      |
| 2   | 2 - 3     | Hoàng + An (Đồng Nai)  |       | Tiến + Hiếu (Tiền Giang) |

|   |       |                          |  |                          |
|---|-------|--------------------------|--|--------------------------|
| 3 | 1 - 3 | Thành + Triệu (Thủ đô)   |  | Tiến + Hiếu (Tiền Giang) |
| 4 | 4 - 2 | Nam + Hùng (Sơn La)      |  | Hoàng + An (Đồng Nai)    |
| 5 | 1 - 2 | Thành + Triệu (Thủ đô)   |  | Hoàng + An (Đồng Nai)    |
| 6 | 3 - 4 | Tiến + Hiếu (Tiền Giang) |  | Nam + Hùng (Sơn La)      |

### TỨ KẾT:



**Thứ tự trận đấu:**

| TT | VĐV - VĐV | VĐV                     | Tỉ số | VĐV                     |
|----|-----------|-------------------------|-------|-------------------------|
| 1  | 1 - 2     | Thủy + Hương (Hà Nội 2) |       | Hồng + Dung (Thanh Hóa) |
| 2  | 3 - 1     | Như + Thư (An Giang)    |       | Thủy + Hương (Hà Nội 2) |
| 3  | 2 - 3     | Hồng + Dung (Thanh Hóa) |       | Như + Thư (An Giang)    |

**BẢNG C**

| TT | Đôi<br>Đôi                   | 1 | 2 | 3 | Trận |       | Điểm | Xếp<br>hạng |
|----|------------------------------|---|---|---|------|-------|------|-------------|
|    |                              |   |   |   | Thua | Thắng |      |             |
| 1  | Trang + Hằng (Nam Thanh Hóa) | X |   |   |      |       |      |             |
| 2  | Hiền + Hoài (Sơn La)         |   | X |   |      |       |      |             |
| 3  | Huyền + Thảo (Ninh Bình)     |   |   | X |      |       |      |             |

**Thứ tự trận đấu:**

| TT | VĐV - VĐV | VĐV                          | Tỉ số | VĐV                          |
|----|-----------|------------------------------|-------|------------------------------|
| 1  | 1 - 2     | Trang + Hằng (Nam Thanh Hóa) |       | Hiền + Hoài (Sơn La)         |
| 2  | 3 - 1     | Huyền + Thảo (Ninh Bình)     |       | Trang + Hằng (Nam Thanh Hóa) |
| 3  | 2 - 3     | Hiền + Hoài (Sơn La)         |       | Huyền + Thảo (Ninh Bình)     |

**BẢNG D**

| TT | Đôi<br>Đôi                | 1 | 2 | 3 | Trận |       | trận | Điểm |
|----|---------------------------|---|---|---|------|-------|------|------|
|    |                           |   |   |   | Thua | Thắng |      |      |
| 1  | Ngân + Quảng (Đông TPHCM) | X |   |   |      |       |      |      |
| 2  | Tuyển + Anh (Vĩnh Phúc 2) |   | X |   |      |       |      |      |
| 3  | Hiền + Trà (Thái Nguyên)  |   |   | X |      |       |      |      |

**Thứ tự trận đấu:**

| TT | VĐV - VĐV | VĐV                       | Tỉ số | VĐV                       |
|----|-----------|---------------------------|-------|---------------------------|
| 1  | 1 - 2     | Ngân + Quảng (Đông TPHCM) |       | Tuyển + Anh (Vĩnh Phúc 2) |
| 2  | 3 - 1     | Hiền + Trà (Thái Nguyên)  |       | Ngân + Quảng (Đông TPHCM) |
| 3  | 2 - 3     | Tuyển + Anh (Vĩnh Phúc 2) |       | Hiền + Trà (Thái Nguyên)  |

**BẢNG E**

| TT | Đôi<br>Đôi                 | 1 | 2 | 3 | 4 | Trận |       | Điểm | Xếp<br>hạng |
|----|----------------------------|---|---|---|---|------|-------|------|-------------|
|    |                            |   |   |   |   | Thua | Thắng |      |             |
| 1  | Việt Anh + Kiều (Sài Gòn)  | X |   |   |   |      |       |      |             |
| 2  | Oanh + Hiền (Bến Tre)      |   | X |   |   |      |       |      |             |
| 3  | Quỳnh + Sương (Bình Thạnh) |   |   | X |   |      |       |      |             |
| 4  | Khanh + Hiền (Tây Ninh)    |   |   |   | X |      |       |      |             |

**Thứ tự trận đấu:**

| STT | VĐV - VĐV | VĐV                       | Tỉ số | VĐV                        |
|-----|-----------|---------------------------|-------|----------------------------|
| 1   | 1 - 4     | Việt Anh + Kiều (Sài Gòn) |       | Khanh + Hiền (Tây Ninh)    |
| 2   | 2 - 3     | Oanh + Hiền (Bến Tre)     |       | Quỳnh + Sương (Bình Thạnh) |
| 3   | 1 - 3     | Việt Anh + Kiều (Sài Gòn) |       | Quỳnh + Sương (Bình Thạnh) |
| 4   | 4 - 2     | Khanh + Hiền (Tây Ninh)   |       | Oanh + Hiền (Bến Tre)      |
| 5   | 1 - 2     | Việt Anh + Kiều (Sài Gòn) |       | Oanh + Hiền (Bến Tre)      |

|   |       |                            |                         |
|---|-------|----------------------------|-------------------------|
| 6 | 3 - 4 | Quỳnh + Suong (Bình Thạnh) | Khanh + Hiền (Tây Ninh) |
|---|-------|----------------------------|-------------------------|

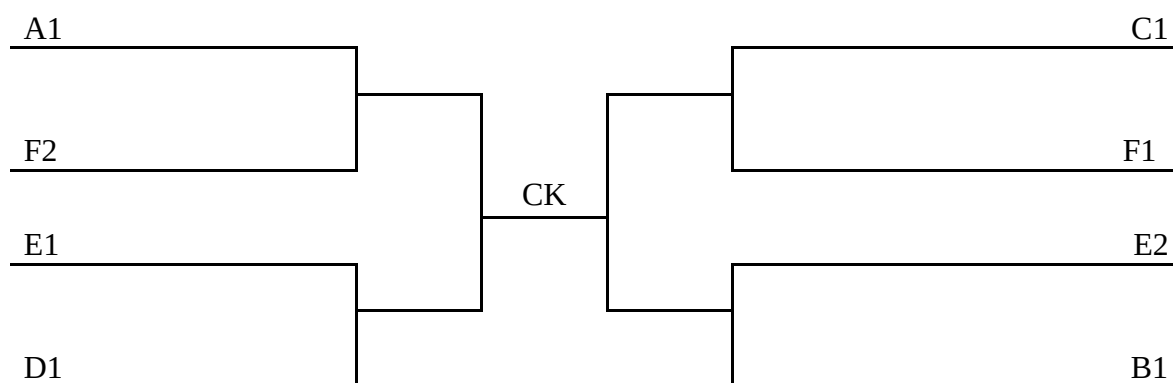
**BẢNG F**

| TT | Đôi<br>Đôi                | 1 | 2 | 3 | 4 | Trận |       | Điểm | Xếp hạng |
|----|---------------------------|---|---|---|---|------|-------|------|----------|
|    |                           |   |   |   |   | Thua | Thắng |      |          |
| 1  | Phương + Thúy (Đồng Nai)  | X |   |   |   |      |       |      |          |
| 2  | Hằng + Huệ (Trụ sở chính) |   | X |   |   |      |       |      |          |
| 3  | Khoa + Trang (TP HCM)     |   |   | X |   |      |       |      |          |
| 4  | Thủy + Phụng (Đắc Lắc)    |   |   |   | X |      |       |      |          |

**Thứ tự trận đấu:**

| STT | VĐV - VĐV | VĐV                       | Tỉ số | VĐV                       |
|-----|-----------|---------------------------|-------|---------------------------|
| 1   | 1 - 4     | Phương + Thúy (Đồng Nai)  |       | Thủy + Phụng (Đắc Lắc)    |
| 2   | 2 - 3     | Hằng + Huệ (Trụ sở chính) |       | Khoa + Trang (TP HCM)     |
| 3   | 1 - 3     | Phương + Thúy (Đồng Nai)  |       | Khoa + Trang (TP HCM)     |
| 4   | 4 - 2     | Thủy + Phụng (Đắc Lắc)    |       | Hằng + Huệ (Trụ sở chính) |
| 5   | 1 - 2     | Phương + Thúy (Đồng Nai)  |       | Hằng + Huệ (Trụ sở chính) |
| 6   | 3 - 4     | Khoa + Trang (TP HCM)     |       | Thủy + Phụng (Đắc Lắc)    |

**TỨ KẾT:**



### KẾT QUẢ:

NHẤT:.....

NHÌ:.....

BA:.....

BA:.....

**3. Đôi Nam + Nữ (Nam 45 tuổi trở xuống, Nữ 40 tuổi trở xuống):** Có 19 đôi chia làm 5 bảng 3 đôi, 1 bảng 4 đôi, lấy Nhất 5 bảng, nhì 1 cao điểm 3 đôi và nhất, nhì bảng 4 đôi vào tứ kết thi đấu loại trực tiếp, chọn Nhất, Nhì, đồng giải

**BẢNG A**

| TT | Đôi<br>Đôi                | 1 | 2 | 3 | Trận |       | Điểm | Xếp hạng |
|----|---------------------------|---|---|---|------|-------|------|----------|
|    |                           |   |   |   | Thua | Thắng |      |          |
| 1  | Trường + Quỳnh (ABIC)     | X |   |   |      |       |      |          |
| 2  | Biên + Quyên (Bình Dương) |   | X |   |      |       |      |          |
| 3  | Linh + Trang (Ninh Bình)  |   |   | X |      |       |      |          |

**Thứ tự trận đấu:**

| TT | VĐV - VĐV | VĐV                       | Tỉ số | VĐV                       |
|----|-----------|---------------------------|-------|---------------------------|
| 1  | 1 - 2     | Trường + Quỳnh (ABIC)     |       | Biên + Quyền (Bình Dương) |
| 2  | 3 - 1     | Linh + Trang (Ninh Bình)  |       | Trường + Quỳnh (ABIC)     |
| 3  | 2 - 3     | Biên + Quyền (Bình Dương) |       | Linh + Trang (Ninh Bình)  |

**BẢNG B**

| TT | Đôi<br>Đôi                | 1 | 2 | 3 | Trận |       | Điểm | Xếp hạng |
|----|---------------------------|---|---|---|------|-------|------|----------|
|    |                           |   |   |   | Thua | Thắng |      |          |
| 1  | Triệu + Huyền (Thủ đô)    | X |   |   |      |       |      |          |
| 2  | Hiệp + Quỳnh (Bình Thạnh) |   | X |   |      |       |      |          |
| 3  | Hằng + Tĩnh (Bình Phước)  |   |   | X |      |       |      |          |

**Thứ tự trận đấu:**

| TT | VĐV - VĐV | VĐV                       | Tỉ số | VĐV                       |
|----|-----------|---------------------------|-------|---------------------------|
| 1  | 1 - 2     | Triệu + Huyền (Thủ đô)    |       | Hiệp + Quỳnh (Bình Thạnh) |
| 2  | 3 - 1     | Hằng + Tĩnh (Bình Phước)  |       | Triệu + Huyền (Thủ đô)    |
| 3  | 2 - 3     | Hiệp + Quỳnh (Bình Thạnh) |       | Hằng + Tĩnh (Bình Phước)  |

**BẢNG C**

| TT | Đôi<br>Đôi           | 1 | 2 | 3 | Trận |       | Điểm | Xếp hạng |
|----|----------------------|---|---|---|------|-------|------|----------|
|    |                      |   |   |   | Thua | Thắng |      |          |
| 1  | Duy + Thư (An Giang) | X |   |   |      |       |      |          |
| 2  | Tân + Trâm (Huế)     |   | X |   |      |       |      |          |
| 3  | Quảng + Nhi (Bắc SG) |   |   | X |      |       |      |          |

**Thứ tự trận đấu:**

| TT | VĐV - VĐV | VĐV                  | Tỉ số | VĐV                  |
|----|-----------|----------------------|-------|----------------------|
| 1  | 1 - 2     | Duy + Thư (An Giang) |       | Tân + Trâm (Huế)     |
| 2  | 3 - 1     | Quảng + Nhi (Bắc SG) |       | Duy + Thư (An Giang) |
| 3  | 2 - 3     | Tân + Trâm (Huế)     |       | Quảng + Nhi (Bắc SG) |

**BẢNG D**

| TT | Đôi<br>Đôi                   | 1 | 2 | 3 | Trận |       | Điểm | Xếp hạng |
|----|------------------------------|---|---|---|------|-------|------|----------|
|    |                              |   |   |   | Thua | Thắng |      |          |
| 1  | Hiền + Khoa (TPHCM)          | X |   |   |      |       |      |          |
| 2  | Quảng + Quỳnh (Quảng Ngãi)   |   | X |   |      |       |      |          |
| 3  | Quang + Huyền (Bắc Nam Định) |   |   | X |      |       |      |          |

**Thứ tự trận đấu:**

| TT | VĐV - VĐV | VĐV                          | Tỉ số | VĐV                          |
|----|-----------|------------------------------|-------|------------------------------|
| 1  | 1 - 2     | Hiền + Khoa (TPHCM)          |       | Quảng + Quỳnh (Quảng Ngãi)   |
| 2  | 3 - 1     | Quang + Huyền (Bắc Nam Định) |       | Hiền + Khoa (TPHCM)          |
| 3  | 2 - 3     | Quảng + Quỳnh (Quảng Ngãi)   |       | Quang + Huyền (Bắc Nam Định) |

**BẢNG E**

| TT | Đôi<br>Đôi                   | 1 | 2 | 3 | Trận |       | Điểm | Xếp hạng |
|----|------------------------------|---|---|---|------|-------|------|----------|
|    |                              |   |   |   | Thua | Thắng |      |          |
| 1  | Tuấn + Lan Anh (Cty Dịch vụ) | X |   |   |      |       |      |          |
| 2  | Long + Mai (Lào Cai 2)       |   | X |   |      |       |      |          |
| 3  | Toàn + Duyên (Bạc Liêu)      |   |   | X |      |       |      |          |

**Thứ tự trận đấu:**

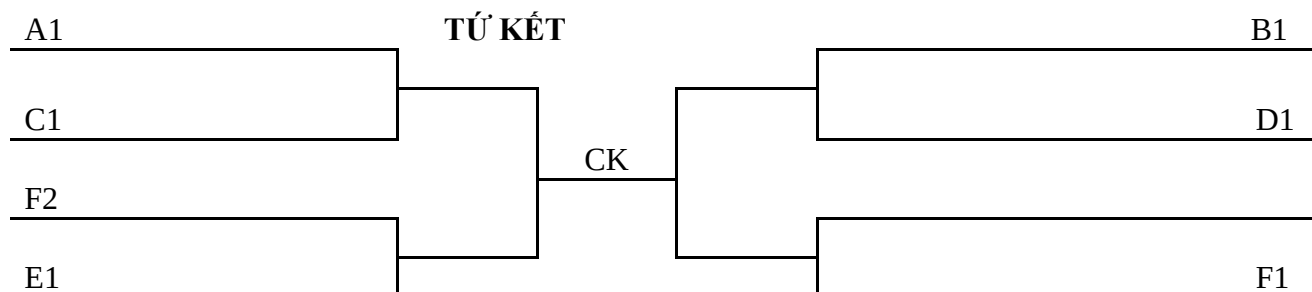
| TT | VĐV - VĐV | VĐV                          | Tỉ số | VĐV                          |
|----|-----------|------------------------------|-------|------------------------------|
| 1  | 1 - 2     | Tuấn + Lan Anh (Cty Dịch vụ) |       | Long + Mai (Lào Cai 2)       |
| 2  | 3 - 1     | Toàn + Duyên (Bạc Liêu)      |       | Tuấn + Lan Anh (Cty Dịch vụ) |
| 3  | 2 - 3     | Long + Mai (Lào Cai 2)       |       | Toàn + Duyên (Bạc Liêu)      |

**BẢNG F**

| TT | Đôi                        | 1 | 2 | 3 | 4 | Trận |       | Điểm | Xếp hạng |
|----|----------------------------|---|---|---|---|------|-------|------|----------|
|    |                            |   |   |   |   | Thua | Thắng |      |          |
| 1  | Lộc + Nhung (Đông Gia Lai) | X |   |   |   |      |       |      |          |
| 2  | Trọng + Lương (Nam SG)     |   | X |   |   |      |       |      |          |
| 3  | Kỳ + Huyền (Thái Nguyên)   |   |   | X |   |      |       |      |          |
| 4  | An + Liễu (Nghệ An)        |   |   |   | X |      |       |      |          |

**Thứ tự trận đấu:**

| STT | VĐV - VĐV | VĐV                        | Tỉ số | VĐV                      |
|-----|-----------|----------------------------|-------|--------------------------|
| 1   | 1 - 4     | Lộc + Nhung (Đông Gia Lai) |       | An + Liễu (Nghệ An)      |
| 2   | 2 - 3     | Trọng + Lương (Nam SG)     |       | Kỳ + Huyền (Thái Nguyên) |
| 3   | 1 - 3     | Lộc + Nhung (Đông Gia Lai) |       | Kỳ + Huyền (Thái Nguyên) |
| 4   | 4 - 2     | An + Liễu (Nghệ An)        |       | Trọng + Lương (Nam SG)   |
| 5   | 1 - 2     | Lộc + Nhung (Đông Gia Lai) |       | Trọng + Lương (Nam SG)   |
| 6   | 3 - 4     | Kỳ + Huyền (Thái Nguyên)   |       | An + Liễu (Nghệ An)      |

**KẾT QUẢ:**

NHẤT:.....

NHÌ:.....

BA:.....

BA:.....



**4. Đôi Nam 46 tuổi trở lên:** Có 17 đôi chia làm 3 bảng 3 đôi, 2 bảng 4 đôi thi đấu vòng tròn, chọn Nhất 5 bảng + 2 nhì bảng 4 + 1 nhì cao điểm bảng 3 vào Tứ kết thi đấu loại trực tiếp, Chọn Nhất, Nhì, đồng giải 3.

**BẢNG A**

| TT | Đôi<br>Đôi             | 1 | 2 | 3 | Trận |       | Điểm | Xếp hạng |
|----|------------------------|---|---|---|------|-------|------|----------|
|    |                        |   |   |   | Thua | Thắng |      |          |
| 1  | Tân + Long (Bình Định) | X |   |   |      |       |      |          |
| 2  | Hiệp + Bình (Huế)      |   | X |   |      |       |      |          |
| 3  | Hiệp + Liêm (Đồng Nai) |   |   | X |      |       |      |          |

**Thứ tự trận đấu:**

| TT | VĐV - VĐV | VĐV                    | Tỉ số | VĐV                    |
|----|-----------|------------------------|-------|------------------------|
| 1  | 1 - 2     | Tân + Long (Bình Định) |       | Hiệp + Bình (Huế)      |
| 2  | 3 - 1     | Hiệp + Liêm (Đồng Nai) |       | Tân + Long (Bình Định) |
| 3  | 2 - 3     | Hiệp + Bình (Huế)      |       | Hiệp + Liêm (Đồng Nai) |

**BẢNG B**

| TT | Đôi<br>Đôi              | 1 | 2 | 3 | Trận |       | Điểm | Xếp hạng |
|----|-------------------------|---|---|---|------|-------|------|----------|
|    |                         |   |   |   | Thua | Thắng |      |          |
| 1  | Linh + Khoa (An Giang)  | X |   |   |      |       |      |          |
| 2  | Toàn + Khoa (Điện Biên) |   | X |   |      |       |      |          |
| 3  | Hoa + Hà (Trụ sở chính) |   |   | X |      |       |      |          |

**Thứ tự trận đấu:**

| TT | VĐV - VĐV | VĐV                     | Tỉ số | VĐV                     |
|----|-----------|-------------------------|-------|-------------------------|
| 1  | 1 - 2     | Linh + Khoa (An Giang)  |       | Toàn + Khoa (Điện Biên) |
| 2  | 3 - 1     | Hoa + Hà (Trụ sở chính) |       | Linh + Khoa (An Giang)  |
| 3  | 2 - 3     | Toàn + Khoa (Điện Biên) |       | Hoa + Hà (Trụ sở chính) |

**BẢNG C**

| TT | Đôi<br>Đôi             | 1 | 2 | 3 | Trận |       | Điểm | Xếp hạng |
|----|------------------------|---|---|---|------|-------|------|----------|
|    |                        |   |   |   | Thua | Thắng |      |          |
| 1  | Sử + Tuấn (Cà Mau)     | X |   |   |      |       |      |          |
| 2  | Tuấn + Khánh (Sài Gòn) |   | X |   |      |       |      |          |
| 3  | An + Hoàn (Hà Nội 2)   |   |   | X |      |       |      |          |

**Thứ tự trận đấu:**

| TT | VĐV - VĐV | VĐV                    | Tỉ số | VĐV                    |
|----|-----------|------------------------|-------|------------------------|
| 1  | 1 - 2     | Sử + Tuấn (Cà Mau)     |       | Tuấn + Khánh (Sài Gòn) |
| 2  | 3 - 1     | An + Hoàn (Hà Nội 2)   |       | Sử + Tuấn (Cà Mau)     |
| 3  | 2 - 3     | Tuấn + Khánh (Sài Gòn) |       | An + Hoàn (Hà Nội 2)   |

**BẢNG D**

| TT | Đôi                            | 1 | 2 | 3 | 4 | Trận |       | Điểm | Xếp hạng |
|----|--------------------------------|---|---|---|---|------|-------|------|----------|
|    |                                |   |   |   |   | Thua | Thắng |      |          |
| 1  | Tùng + Khánh (Bắc Ninh 2)      | X |   |   |   |      |       |      |          |
| 2  | Nhân + Hường (Thanh Hóa)       |   | X |   |   |      |       |      |          |
| 3  | Trung + Tuấn (Hoàng Quốc Việt) |   |   | X |   |      |       |      |          |
| 4  | Thư + Nam (Thủ Đức)            |   |   |   | X |      |       |      |          |

**Thứ tự trận đấu:**

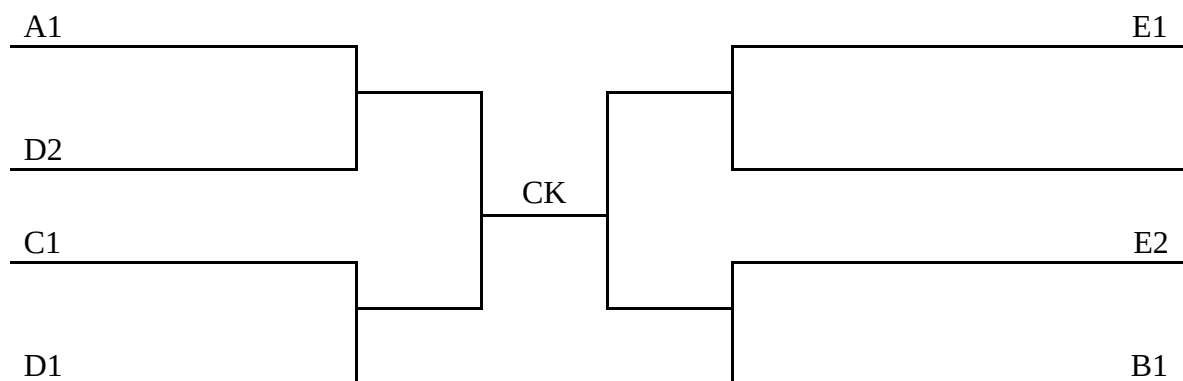
| STT | VĐV - VĐV | VĐV                            | Tỉ số | VĐV                            |
|-----|-----------|--------------------------------|-------|--------------------------------|
| 1   | 1 - 4     | Tùng + Khánh (Bắc Ninh 2)      |       | Thư + Nam (Thủ Đức)            |
| 2   | 2 - 3     | Nhân + Hường (Thanh Hóa)       |       | Trung + Tuấn (Hoàng Quốc Việt) |
| 3   | 1 - 3     | Tùng + Khánh (Bắc Ninh 2)      |       | Trung + Tuấn (Hoàng Quốc Việt) |
| 4   | 4 - 2     | Thư + Nam (Thủ Đức)            |       | Nhân + Hường (Thanh Hóa)       |
| 5   | 1 - 2     | Tùng + Khánh (Bắc Ninh 2)      |       | Nhân + Hường (Thanh Hóa)       |
| 6   | 3 - 4     | Trung + Tuấn (Hoàng Quốc Việt) |       | Thư + Nam (Thủ Đức)            |

**BẢNG E**

| TT | Đôi                         | 1 | 2 | 3 | 4 | Trận |       | Điểm | Xếp hạng |
|----|-----------------------------|---|---|---|---|------|-------|------|----------|
|    |                             |   |   |   |   | Thua | Thắng |      |          |
| 1  | Lam + Hòa (Bình Phước)      | X |   |   |   |      |       |      |          |
| 2  | Luyện + Đại (Gia Lai)       |   | X |   |   |      |       |      |          |
| 3  | Tưởng + Thành (Tuyên Quang) |   |   | X |   |      |       |      |          |
| 4  | Lương + Hải (Hà Nội 1)      |   |   |   | X |      |       |      |          |

**Thứ tự trận đấu:**

| STT | VĐV - VĐV | VĐV                         | Tỉ số | VĐV                         |
|-----|-----------|-----------------------------|-------|-----------------------------|
| 1   | 1 - 4     | Lam + Hòa (Bình Phước)      |       | Lương + Hải (Hà Nội 1)      |
| 2   | 2 - 3     | Luyện + Đại (Gia Lai)       |       | Tưởng + Thành (Tuyên Quang) |
| 3   | 1 - 3     | Lam + Hòa (Bình Phước)      |       | Tưởng + Thành (Tuyên Quang) |
| 4   | 4 - 2     | Lương + Hải (Hà Nội 1)      |       | Luyện + Đại (Gia Lai)       |
| 5   | 1 - 2     | Lam + Hòa (Bình Phước)      |       | Luyện + Đại (Gia Lai)       |
| 6   | 3 - 4     | Tưởng + Thành (Tuyên Quang) |       | Lương + Hải (Hà Nội 1)      |

**TỨ KẾT:**

**KẾT QUẢ:**

NHẤT:.....  
 NHÌ:.....  
 BA:.....  
 BA:.....

**5. Đôi Nữ 41 tuổi trở lên:** : Có 19 đôi chia làm 5 bảng 3 đôi, 1 bảng 4 đôi, lấy Nhất 5 bảng, nhì 1 cao điểm 3 đôi và nhất, nhì bảng 4 đôi vào tứ kết thi đấu loại trực tiếp, chọn Nhất, Nhì, đồng giải.

**BẢNG A**

| TT | Đôi<br>Đôi            | 1 | 2 | 3 | Trận |       | Điểm | Xếp hạng |
|----|-----------------------|---|---|---|------|-------|------|----------|
|    |                       |   |   |   | Thua | Thắng |      |          |
| 1  | Sẽ + Liêu (Miền Đông) | X |   |   |      |       |      |          |
| 2  | Hoa + Thảo (Đồng Nai) |   | X |   |      |       |      |          |
| 3  | Thanh + Thu (An Phú)  |   |   | X |      |       |      |          |

**Thứ tự trận đấu:**

| TT | VĐV - VĐV | VĐV                   | Tỉ số | VĐV                   |
|----|-----------|-----------------------|-------|-----------------------|
| 1  | 1 - 2     | Sẽ + Liêu (Miền Đông) |       | Hoa + Thảo (Đồng Nai) |
| 2  | 3 - 1     | Thanh + Thu (An Phú)  |       | Sẽ + Liêu (Miền Đông) |
| 3  | 2 - 3     | Hoa + Thảo (Đồng Nai) |       | Thanh + Thu (An Phú)  |

**BẢNG B**

| TT | Đôi<br>Đôi                  | 1 | 2 | 3 | Trận |       | Điểm | Xếp hạng |
|----|-----------------------------|---|---|---|------|-------|------|----------|
|    |                             |   |   |   | Thua | Thắng |      |          |
| 1  | Hằng + Ngọc (Nam Ninh Bình) | X |   |   |      |       |      |          |
| 2  | Hoa + Hương (Hà Tây 1)      |   | X |   |      |       |      |          |
| 3  | Thủy + Giang (Bắc Giang 2)  |   |   | X |      |       |      |          |

**Thứ tự trận đấu:**

| TT | VĐV - VĐV | VĐV                         | Tỉ số | VĐV                         |
|----|-----------|-----------------------------|-------|-----------------------------|
| 1  | 1 - 2     | Hằng + Ngọc (Nam Ninh Bình) |       | Hoa + Hương (Hà Tây 1)      |
| 2  | 3 - 1     | Thủy + Giang (Bắc Giang 2)  |       | Hằng + Ngọc (Nam Ninh Bình) |
| 3  | 2 - 3     | Hoa + Hương (Hà Tây 1)      |       | Thủy + Giang (Bắc Giang 2)  |

**BẢNG C**

| TT | Đôi<br>Đôi                    | 1 | 2 | 3 | Trận |       | Điểm | Xếp hạng |
|----|-------------------------------|---|---|---|------|-------|------|----------|
|    |                               |   |   |   | Thua | Thắng |      |          |
| 1  | Hiên + Vinh (Hoàng Quốc Việt) | X |   |   |      |       |      |          |
| 2  | Hằng + Mai (Nam Thanh Hóa)    |   | X |   |      |       |      |          |
| 3  | Dung + Hương (Điện Biên)      |   |   | X |      |       |      |          |

**Thứ tự trận đấu:**

| TT | VĐV - VĐV | VĐV                           | Tỉ số | VĐV                           |
|----|-----------|-------------------------------|-------|-------------------------------|
| 1  | 1 - 2     | Hiên + Vinh (Hoàng Quốc Việt) |       | Hằng + Mai (Nam Thanh Hóa)    |
| 2  | 3 - 1     | Dung + Hương (Điện Biên)      |       | Hiên + Vinh (Hoàng Quốc Việt) |
| 3  | 2 - 3     | Hằng + Mai (Nam Thanh Hóa)    |       | Dung + Hương (Điện Biên)      |

**BẢNG D**

| TT | Đôi<br>Đôi                 | 1 | 2 | 3 | Trận |       | Điểm | Xếp hạng |
|----|----------------------------|---|---|---|------|-------|------|----------|
|    |                            |   |   |   | Thua | Thắng |      |          |
| 1  | Hương + Lương (Thanh Hóa)  | X |   |   |      |       |      |          |
| 2  | Diễm + Kim Anh (Phú Nhuận) |   | X |   |      |       |      |          |
| 3  | Thôi + Phụng (Nam Đà Nẵng) |   |   | X |      |       |      |          |

**Thứ tự trận đấu:**

| TT | VĐV - VĐV | VĐV                        | Tỉ số | VĐV                        |
|----|-----------|----------------------------|-------|----------------------------|
| 1  | 1 - 2     | Hương + Lương (Thanh Hóa)  |       | Diễm + Kim Anh (Phú Nhuận) |
| 2  | 3 - 1     | Thôi + Phụng (Nam Đà Nẵng) |       | Hương + Lương (Thanh Hóa)  |
| 3  | 2 - 3     | Diễm + Kim Anh (Phú Nhuận) |       | Thôi + Phụng (Nam Đà Nẵng) |

**BẢNG E**

| TT | Đôi<br>Đôi             | 1 | 2 | 3 | Trận |       | Điểm | Xếp hạng |
|----|------------------------|---|---|---|------|-------|------|----------|
|    |                        |   |   |   | Thua | Thắng |      |          |
| 1  | Lý + Thanh (Quảng Nam) | X |   |   |      |       |      |          |
| 2  | Linh + Trang (Cần Thơ) |   | X |   |      |       |      |          |
| 3  | Hương + Loan (Hà Nội)  |   |   | X |      |       |      |          |

**Thứ tự trận đấu:**

| TT | VĐV - VĐV | VĐV                    | Tỉ số | VĐV                    |
|----|-----------|------------------------|-------|------------------------|
| 1  | 1 - 2     | Lý + Thanh (Quảng Nam) |       | Linh + Trang (Cần Thơ) |
| 2  | 3 - 1     | Hương + Loan (Hà Nội)  |       | Lý + Thanh (Quảng Nam) |
| 3  | 2 - 3     | Linh + Trang (Cần Thơ) |       | Hương + Loan (Hà Nội)  |

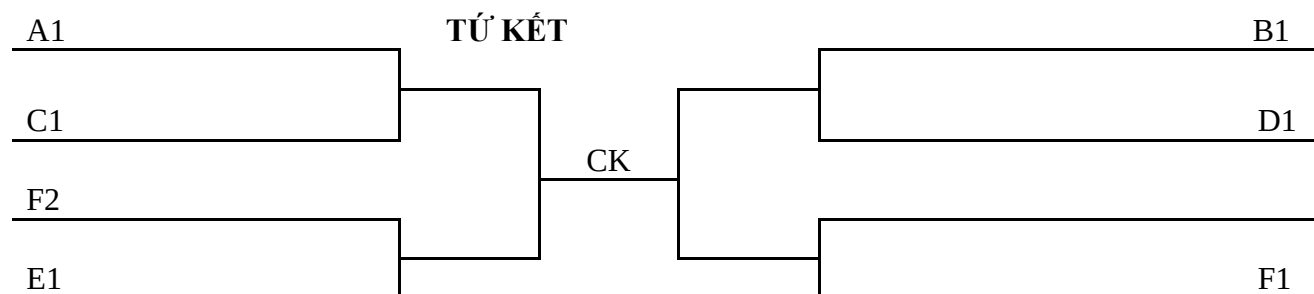
**BẢNG F**

| TT | Đôi<br>Đôi                   | 1 | 2 | 3 | 4 | Trận |       | Điểm | Xếp hạng |
|----|------------------------------|---|---|---|---|------|-------|------|----------|
|    |                              |   |   |   |   | Thua | Thắng |      |          |
| 1  | Phương + Hà (CN 9)           | X |   |   |   |      |       |      |          |
| 2  | Diệp + Loan (An Giang)       |   | X |   |   |      |       |      |          |
| 3  | Ngọc + Hương (Tây Ninh)      |   |   | X |   |      |       |      |          |
| 4  | Duyên + Thanh (Trụ sở chính) |   |   |   | X |      |       |      |          |

**Thứ tự trận đấu:**

| STT | VĐV - VĐV | VĐV                          | Tỉ số | VĐV                          |
|-----|-----------|------------------------------|-------|------------------------------|
| 1   | 1 - 4     | Phương + Hà (CN 9)           |       | Duyên + Thanh (Trụ sở chính) |
| 2   | 2 - 3     | Diệp + Loan (An Giang)       |       | Ngọc + Hương (Tây Ninh)      |
| 3   | 1 - 3     | Phương + Hà (CN 9)           |       | Ngọc + Hương (Tây Ninh)      |
| 4   | 4 - 2     | Duyên + Thanh (Trụ sở chính) |       | Diệp + Loan (An Giang)       |

|   |       |                         |  |                              |
|---|-------|-------------------------|--|------------------------------|
| 5 | 1 - 2 | Phương + Hà (CN 9)      |  | Điệp + Loan (An Giang)       |
| 6 | 3 - 4 | Ngọc + Hương (Tây Ninh) |  | Duyên + Thanh (Trụ sở chính) |



### KẾT QUẢ:

NHẤT:.....  
 NHÌ:.....  
 BA:.....  
 BA:.....

**Đôi Nam + Nữ (Nam 45 tuổi trở lên. Nữ 41 tuổi trở lên):** Có 18 đôi chia làm 2 bảng 3 đôi và 3 bảng 4 đôi, thi đấu vòng tròn, lấy Nhất, nhì bảng 4 đôi (6 đôi) lấy nhất bảng 3 đôi (2 đôi) vào Tứ kết kết thi đấu loại trực tiếp, chọn Nhất, Nhì, đồng giải 3

### BẢNG A

| TT | Đôi<br>Đôi              | 1 | 2 | 3 | Trận |       | Điểm | Xếp hạng |
|----|-------------------------|---|---|---|------|-------|------|----------|
|    |                         |   |   |   | Thua | Thắng |      |          |
| 1  | Lam + Châu (Bình Phước) | X |   |   |      |       |      |          |
| 2  | Đàn + Nhung (Đồng Tháp) |   | X |   |      |       |      |          |
| 3  | Hóa + Diễm (Phú Nhuận)  |   |   | X |      |       |      |          |

### Thứ tự trận đấu:

| TT | VĐV - VĐV | VĐV                     | Tỉ số | VĐV                     |
|----|-----------|-------------------------|-------|-------------------------|
| 1  | 1 - 2     | Lam + Châu (Bình Phước) |       | Đàn + Nhung (Đồng Tháp) |
| 2  | 3 - 1     | Hóa + Diễm (Phú Nhuận)  |       | Lam + Châu (Bình Phước) |
| 3  | 2 - 3     | Đàn + Nhung (Đồng Tháp) |       | Hóa + Diễm (Phú Nhuận)  |

### BẢNG B

| TT | Đôi<br>Đôi                    | 1 | 2 | 3 | Trận |       | Điểm | Xếp hạng |
|----|-------------------------------|---|---|---|------|-------|------|----------|
|    |                               |   |   |   | Thua | Thắng |      |          |
| 1  | Trường + Ngọc (Nam Ninh Bình) | X |   |   |      |       |      |          |
| 2  | Lương + Hà (Hà Nội 1)         |   | X |   |      |       |      |          |
| 3  | Dương + Hương (Hà Tây 1)      |   |   | X |      |       |      |          |

**Thứ tự trận đấu:**

| TT | VĐV - VĐV | VĐV                           | Tỉ số | VĐV                           |
|----|-----------|-------------------------------|-------|-------------------------------|
| 1  | 1 - 2     | Trường + Ngọc (Nam Ninh Bình) |       | Lương + Hà (Hà Nội 1)         |
| 2  | 3 - 1     | Dương + Hương (Hà Tây 1)      |       | Trường + Ngọc (Nam Ninh Bình) |
| 3  | 2 - 3     | Lương + Hà (Hà Nội 1)         |       | Dương + Hương (Hà Tây 1)      |

**BẢNG C**

| TT | Đôi<br>Đôi               | 1 | 2 | 3 | 4 | Trận |       | Điểm | Xếp hạng |
|----|--------------------------|---|---|---|---|------|-------|------|----------|
|    |                          |   |   |   |   | Thua | Thắng |      |          |
| 1  | Luyện + Nhung (Gia Lai)  | X |   |   |   |      |       |      |          |
| 2  | Dư + Hoa (Đồng Nai)      |   | X |   |   |      |       |      |          |
| 3  | Nhân + Lương (Thanh Hóa) |   |   | X |   |      |       |      |          |
| 4  | Hoa + Lan (Trụ sở chính) |   |   |   | X |      |       |      |          |

**Thứ tự trận đấu:**

| STT | VĐV - VĐV | VĐV                      | Tỉ số | VĐV                      |
|-----|-----------|--------------------------|-------|--------------------------|
| 1   | 1 - 4     | Luyện + Nhung (Gia Lai)  |       | Hoa + Lan (Trụ sở chính) |
| 2   | 2 - 3     | Dư + Hoa (Đồng Nai)      |       | Nhân + Lương (Thanh Hóa) |
| 3   | 1 - 3     | Luyện + Nhung (Gia Lai)  |       | Nhân + Lương (Thanh Hóa) |
| 4   | 4 - 2     | Hoa + Lan (Trụ sở chính) |       | Dư + Hoa (Đồng Nai)      |
| 5   | 1 - 2     | Luyện + Nhung (Gia Lai)  |       | Dư + Hoa (Đồng Nai)      |
| 6   | 3 - 4     | Nhân + Lương (Thanh Hóa) |       | Hoa + Lan (Trụ sở chính) |

**BẢNG D**

| TT | Đôi<br>Đôi                    | 1 | 2 | 3 | 4 | Trận |       | Điểm | Xếp hạng |
|----|-------------------------------|---|---|---|---|------|-------|------|----------|
|    |                               |   |   |   |   | Thua | Thắng |      |          |
| 1  | Tôn + Hà (CN9)                | X |   |   |   |      |       |      |          |
| 2  | Luận + Hằng (Bắc Ninh)        |   | X |   |   |      |       |      |          |
| 3  | Loan + Thủy (Bắc Giang 2)     |   |   | X |   |      |       |      |          |
| 4  | Tuân + Hiên (Hoàng Quốc Việt) |   |   |   | X |      |       |      |          |

**Thứ tự trận đấu:**

| STT | VĐV - VĐV | VĐV                           | Tỉ số | VĐV                           |
|-----|-----------|-------------------------------|-------|-------------------------------|
| 1   | 1 - 4     | Tôn + Hà (CN9)                |       | Tuân + Hiên (Hoàng Quốc Việt) |
| 2   | 2 - 3     | Luận + Hằng (Bắc Ninh)        |       | Loan + Thủy (Bắc Giang 2)     |
| 3   | 1 - 3     | Tôn + Hà (CN9)                |       | Loan + Thủy (Bắc Giang 2)     |
| 4   | 4 - 2     | Tuân + Hiên (Hoàng Quốc Việt) |       | Luận + Hằng (Bắc Ninh)        |
| 5   | 1 - 2     | Tôn + Hà (CN9)                |       | Luận + Hằng (Bắc Ninh)        |
| 6   | 3 - 4     | Loan + Thủy (Bắc Giang 2)     |       | Tuân + Hiên (Hoàng Quốc Việt) |

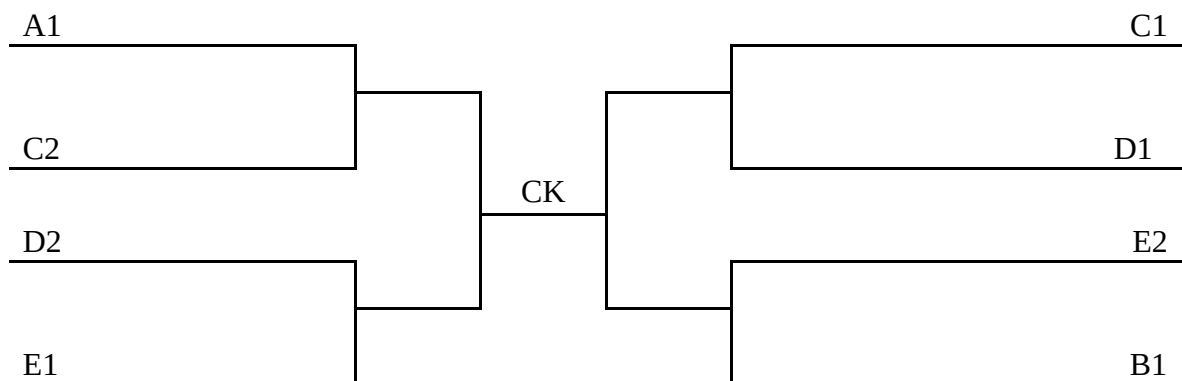
**BẢNG E**

| TT | Đôi                         | 1 | 2 | 3 | 4 | Trận |       | Điểm | Xếp hạng |
|----|-----------------------------|---|---|---|---|------|-------|------|----------|
|    | Đôi                         |   |   |   |   | Thua | Thắng |      |          |
| 1  | Chương + Hoa (Sơn La)       | X |   |   |   |      |       |      |          |
| 2  | Quyên + Thôi (Nam Đà Nẵng)  |   | X |   |   |      |       |      |          |
| 3  | Đồng + Hằng (Nam Thanh Hóa) |   |   | X |   |      |       |      |          |
| 4  | Hòa + Điệp (An Giang)       |   |   |   | X |      |       |      |          |

**Thứ tự trận đấu:**

| STT | VĐV - VĐV | VĐV                         | Tỉ số | VĐV                         |
|-----|-----------|-----------------------------|-------|-----------------------------|
| 1   | 1 - 4     | Chương + Hoa (Sơn La)       |       | Hòa + Điệp (An Giang)       |
| 2   | 2 - 3     | Quyên + Thôi (Nam Đà Nẵng)  |       | Đồng + Hằng (Nam Thanh Hóa) |
| 3   | 1 - 3     | Chương + Hoa (Sơn La)       |       | Đồng + Hằng (Nam Thanh Hóa) |
| 4   | 4 - 2     | Hòa + Điệp (An Giang)       |       | Quyên + Thôi (Nam Đà Nẵng)  |
| 5   | 1 - 2     | Chương + Hoa (Sơn La)       |       | Quyên + Thôi (Nam Đà Nẵng)  |
| 6   | 3 - 4     | Đồng + Hằng (Nam Thanh Hóa) |       | Hòa + Điệp (An Giang)       |

## TÚ' KẾT:



## KẾT QUẢ:

NHẬT:.....

NHÌ:.....

BA:.....

BA.....

**LỊCH THI ĐẤU MÔN CẦU LÔNG**  
**HỘI THAO TOÀN HỆ THỐNG AGRIBANK LẦN THỨ IX NĂM 2022**

\* Thời gian: Ngày 23 - 26/9/2022

\* Địa điểm: Nhà thi đấu Trường Đại học Hàng Hải Việt Nam

| TT  | NỘI DUNG                                                       | BẢNG | VẬN ĐỘNG VIÊN                | Sân | VẬN ĐỘNG VIÊN                  | KẾT QUẢ |
|-----|----------------------------------------------------------------|------|------------------------------|-----|--------------------------------|---------|
|     | • Sáng ngày 23/9/2022 (Thi đấu từ 7h30)                        |      |                              |     |                                |         |
| 1.  | Đôi nam từ 45 tuổi trở xuống                                   | E    | Minh + Cường (Lâm Đồng 2)    |     | Thắng + Thịnh (Hà Nội 1)       |         |
| 2.  |                                                                |      | Thịnh + Tài (Tây Nghệ An)    |     | Tuấn + Sang (Bắc Hải Phòng)    |         |
| 3.  |                                                                | F    | Thành + Triệu (Thủ đô)       |     | Nam + Hùng (Sơn La)            |         |
| 4.  |                                                                |      | Hoàng + An (Đồng Nai)        |     | Tiến + Hiếu (Tiền Giang)       |         |
| 5.  |                                                                | A    | Minh + Ngọc (Trường ĐTCB)    |     | Nam + Phụng (Bình Triệu)       |         |
| 6.  |                                                                | B    | Biên + Hoàng (Bình Dương)    |     | Tuấn + Tuấn (Thanh Hóa)        |         |
| 7.  |                                                                | C    | Lâm + Lộc (Đông Gia Lai)     |     | Hải + Việt (Nam SG)            |         |
| 8.  |                                                                | D    | Hùng + Tắc (Củ Chi)          |     | Linh + Vương (Bắc Ninh)        |         |
| 9.  | Đôi nữ từ 40 tuổi trở xuống                                    | E    | Việt Anh + Kiều (Sài Gòn)    |     | Khanh + Hiền (Tây Ninh)        |         |
| 10. |                                                                |      | Oanh + Hiền (Bến Tre)        |     | Quỳnh + Sương (Bình Thạnh)     |         |
| 11. |                                                                | F    | Phương + Thúy (Đồng Nai)     |     | Thủy + Phượng (Đắc Lắc)        |         |
| 12. |                                                                |      | Hằng + Huệ (Trụ sở chính)    |     | Khoa + Trang (TP HCM)          |         |
| 13. |                                                                | A    | Trang + Thủy (Hà Tây 1)      |     | Bình + Tường (Đà Nẵng)         |         |
| 14. |                                                                | B    | Thủy + Hương (Hà Nội 2)      |     | Hồng + Dung (Thanh Hóa)        |         |
| 15. |                                                                | C    | Trang + Hằng (Nam Thanh Hóa) |     | Hiền + Hoài (Sơn La)           |         |
| 16. |                                                                | D    | Ngân + Quảng (Đông TPHCM)    |     | Tuyến + Anh (Vĩnh Phúc 2)      |         |
| 17. | Đôi Nam nữ (nam từ 45 tuổi trở xuống, nữ từ 40 tuổi trở xuống) | F    | Lộc + Nhung (Đông Gia Lai)   |     | An + Liễu (Nghệ An)            |         |
| 18. |                                                                |      | Trọng + Lương (Nam SG)       |     | Kỳ + Huyền (Thái Nguyên)       |         |
| 19. | Đôi nam trên 45 tuổi trở lên                                   | D    | Tùng + Khánh (Bắc Ninh 2)    |     | Thư + Nam (Thủ Đức)            |         |
| 20. |                                                                |      | Nhân + Hường (Thanh Hóa)     |     | Trung + Tuấn (Hoàng Quốc Việt) |         |
| 21. |                                                                | E    | Lam + Hòa (Bình Phước)       |     | Lương + Hải (Hà Nội 1)         |         |
| 22. |                                                                |      | Luyện + Đại (Gia Lai)        |     | Tường + Thành (Tuyên Quang)    |         |
| 23. | Đôi nữ trên                                                    | F    | Phương + Hà (CN 9)           |     | Duyên + Thanh (Trụ sở chính)   |         |



|    |                                                                               |   |                                  |  |                                  |  |
|----|-------------------------------------------------------------------------------|---|----------------------------------|--|----------------------------------|--|
| 24 | 40 tuổi                                                                       |   | Điệp + Loan (An Giang)           |  | Ngọc + Hương (Tây Ninh)          |  |
| 25 | Đôi Nam<br>nữ (nam<br>trên 45<br>tuổi, nữ<br>trên 40<br>tuổi)                 | C | Luyện + Nhung (Gia Lai)          |  | Hoa + Lan (Trụ sở chính)         |  |
| 26 |                                                                               |   | Dur + Hoa (Đồng Nai)             |  | Nhân + Lương (Thanh Hóa)         |  |
| 27 |                                                                               | D | Tôn + Hà (CN9)                   |  | Tuân + Hiền (Hoàng Quốc<br>Việt) |  |
| 28 |                                                                               |   | Luận + Hằng (Bắc Ninh)           |  | Loan + Thủy (Bắc Giang 2)        |  |
| 29 |                                                                               | E | Chương + Hoa (Sơn La)            |  | Hòa + Điệp (An Giang)            |  |
| 30 |                                                                               |   | Quyên + Thôi (Nam Đà<br>Nẵng)    |  | Đồng + Hằng (Nam Thanh<br>Hóa)   |  |
|    | • Chiều ngày 23/9/2022 (Thi đấu từ 13h30)                                     |   |                                  |  |                                  |  |
| 31 | Đôi Nam<br>nữ (nam từ<br>45 tuổi trở<br>xuống, nữ<br>từ 40 tuổi<br>trở xuống) | A | Trường + Quỳnh (ABIC)            |  | Biên + Quyên (Bình Dương)        |  |
| 32 |                                                                               | B | Triệu + Huyền (Thủ đô)           |  | Hiệp + Quỳnh (Bình Thạnh)        |  |
| 33 |                                                                               | C | Duy + Thư (An Giang)             |  | Tân + Trâm (Huế)                 |  |
| 34 |                                                                               | D | Hiền + Khoa (TPHCM)              |  | Quảng + Quỳnh (Quảng Ngãi)       |  |
| 35 |                                                                               | E | Tuấn + Lan Anh (Cty Dịch<br>vụ)  |  | Long + Mai (Lào Cai 2)           |  |
| 36 | Đôi nam<br>trên 45<br>tuổi trở lên                                            | A | Tân + Long (Bình Định)           |  | Hiệp + Bình (Huế)                |  |
| 37 |                                                                               | B | Linh + Khoa (An Giang)           |  | Toàn + Khoa (Điện Biên)          |  |
| 38 |                                                                               | C | Sử + Tuấn (Cà Mau)               |  | Tuấn + Khánh (Sài Gòn)           |  |
| 39 | Đôi nữ trên<br>40 tuổi                                                        | A | Sẽ + Liêu (Miền Đông)            |  | Hoa + Thảo (Đồng Nai)            |  |
| 40 |                                                                               | B | Hằng + Ngọc (Nam Ninh<br>Bình)   |  | Hoa + Hương (Hà Tây 1)           |  |
| 41 |                                                                               | C | Hiền + Vinh (Hoàng Quốc<br>Việt) |  | Hằng + Mai (Nam Thanh Hóa)       |  |
| 42 |                                                                               | D | Hương + Lương (Thanh Hóa)        |  | Diễm + Kim Anh (Phú Nhuận)       |  |
| 43 |                                                                               | E | Lý + Thanh (Quảng Nam)           |  | Linh + Trang (Cần Thơ)           |  |
| 44 | Đôi Nam<br>nữ (nam<br>trên 45 tuổi<br>trở lên, nữ<br>trên 40<br>tuổi)         | A | Lam + Châu (Bình Phước)          |  | Đàn + Nhung (Đồng Tháp)          |  |
| 45 |                                                                               | B | Trường + Ngọc (Nam Ninh<br>Bình) |  | Lương + Hà (Hà Nội 1)            |  |
|    | • Sáng ngày 24/9/2022 (Thi đấu từ 7h30)                                       |   |                                  |  |                                  |  |
| 46 | Đôi nam từ<br>45 tuổi trở<br>xuống                                            | A | Thanh + Duy (An Giang)           |  | Minh + Ngọc (Trường ĐTCB)        |  |
| 47 |                                                                               | B | Quý + Nghĩa (Nam HN)             |  | Biên + Hoàng (Bình Dương)        |  |
| 48 |                                                                               | C | Tuấn + Tú (Bắc Giang 2)          |  | Lâm + Lộc (Đồng Gia Lai)         |  |
| 49 |                                                                               | D | Thuấn + Cần (TT SG)              |  | Hùng + Tắc (Củ Chi)              |  |
| 50 |                                                                               | E | Minh + Cường (Lâm Đồng 2)        |  | Tuấn + Sang (Bắc Hải Phòng)      |  |
| 51 |                                                                               |   | Thắng + Thịnh (Hà Nội 1)         |  | Thịnh + Tài (Tây Nghệ An)        |  |

|    |                                                                |                                           |                              |  |                                |  |
|----|----------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|------------------------------|--|--------------------------------|--|
| 52 | Đôi nữ từ 40 tuổi trở xuống                                    | F                                         | Thành + Triệu (Thủ đô)       |  | Tiến + Hiếu (Tiền Giang)       |  |
| 53 |                                                                |                                           | Nam + Hùng (Sơn La)          |  | Hoàng + An (Đồng Nai)          |  |
| 54 |                                                                | A                                         | Quỳnh + Hoài (ABIC)          |  | Trang + Thủy (Hà Tây 1)        |  |
| 55 |                                                                | B                                         | Như + Thư (An Giang)         |  | Thủy + Hương (Hà Nội 2)        |  |
| 56 |                                                                | C                                         | Huyền + Thảo (Ninh Bình)     |  | Trang + Hằng (Nam Thanh Hóa)   |  |
| 57 |                                                                | D                                         | Hiền + Trà (Thái Nguyên)     |  | Ngân + Quảng (Đông TPHCM)      |  |
| 58 |                                                                | E                                         | Việt Anh + Kiều (Sài Gòn)    |  | Quỳnh + Sương (Bình Thạnh)     |  |
| 59 |                                                                |                                           | Khanh + Hiền (Tây Ninh)      |  | Oanh + Hiền (Bến Tre)          |  |
| 60 |                                                                | F                                         | Phương + Thúy (Đồng Nai)     |  | Khoa + Trang (TP HCM)          |  |
| 61 |                                                                |                                           | Thủy + Phượng (Đắc Lắc)      |  | Hằng + Huệ (Trụ sở chính)      |  |
| 62 | Đôi Nam nữ (nam từ 45 tuổi trở xuống, nữ từ 40 tuổi trở xuống) | A                                         | Linh + Trang (Ninh Bình)     |  | Trưởng + Quỳnh (ABIC)          |  |
| 63 |                                                                | B                                         | Hằng + Tĩnh (Bình Phước)     |  | Triệu + Huyền (Thủ đô)         |  |
| 64 |                                                                | C                                         | Quảng + Nhi (Bắc SG)         |  | Duy + Thư (An Giang)           |  |
| 65 |                                                                | D                                         | Quang + Huyền (Bắc Nam Định) |  | Hiền + Khoa (TPHCM)            |  |
| 66 |                                                                | E                                         | Toàn + Duyên (Bạc Liêu)      |  | Tuấn + Lan Anh (Cty Dịch vụ)   |  |
| 67 |                                                                | F                                         | Lộc + Nhung (Đông Gia Lai)   |  | Kỳ + Huyền (Thái Nguyên)       |  |
| 68 |                                                                |                                           | An + Liễu (Nghệ An)          |  | Trọng + Lương (Nam SG)         |  |
| 69 |                                                                | A                                         | Hiệp + Liêm (Đồng Nai)       |  | Tấn + Long (Bình Định)         |  |
| 70 | Đôi Nam trên 45 tuổi                                           | B                                         | Hoa + Hà (Trụ sở chính)      |  | Linh + Khoa (An Giang)         |  |
| 71 |                                                                | C                                         | An + Hoàn (Hà Nội 2)         |  | Sử + Tuấn (Cà Mau)             |  |
| 72 |                                                                | D                                         | Tùng + Khánh (Bắc Ninh 2)    |  | Trung + Tuấn (Hoàng Quốc Việt) |  |
| 73 |                                                                |                                           | Thư + Nam (Thủ Đức)          |  | Nhân + Hương (Thanh Hóa)       |  |
| 74 |                                                                | E                                         | Lam + Hòa (Bình Phước)       |  | Tường + Thành (Tuyên Quang)    |  |
| 75 |                                                                |                                           | Lương + Hải (Hà Nội 1)       |  | Luyện + Đại (Gia Lai)          |  |
|    |                                                                | ● Chiều ngày 24/9/2022 (Thi đấu từ 13h30) |                              |  |                                |  |
| 76 | Đôi nữ trên 40 tuổi                                            | A                                         | Thanh + Thu (An Phú)         |  | Sẽ + Liêu (Miền Đông)          |  |
| 77 |                                                                | B                                         | Thủy + Giang (Bắc Giang 2)   |  | Hằng + Ngọc (Nam Ninh Bình)    |  |
| 78 |                                                                | C                                         | Dung + Hương (Điện Biên)     |  | Hiền + Vinh (Hoàng Quốc Việt)  |  |
| 79 |                                                                | D                                         | Thôi + Phượng (Nam Đà Nẵng)  |  | Hương + Lương (Thanh Hóa)      |  |
| 80 |                                                                | E                                         | Hương + Loan (Hà Nội)        |  | Lý + Thanh (Quảng Nam)         |  |
| 81 |                                                                | F                                         | Phương + Hà (CN 9)           |  | Ngọc + Hương (Tây Ninh)        |  |

|    |                                                                               |   |                                  |  |                                  |  |
|----|-------------------------------------------------------------------------------|---|----------------------------------|--|----------------------------------|--|
| 82 |                                                                               |   | Duyên + Thanh (Trụ sở chính)     |  | Điệp + Loan (An Giang)           |  |
| 83 | Đôi Nam<br>nữ (nam<br>trên 45<br>tuổi, nữ<br>trên 40<br>tuổi)                 | A | Hóa + Diễm (Phú Nhuận)           |  | Lam + Châu (Bình Phước)          |  |
| 84 |                                                                               | B | Dương + Hương (Hà Tây 1)         |  | Trường + Ngọc (Nam Ninh<br>Bình) |  |
| 85 |                                                                               | C | Luyện + Nhung (Gia Lai)          |  | Nhân + Lương (Thanh Hóa)         |  |
| 86 |                                                                               |   | Hoa + Lan (Trụ sở chính)         |  | Dư + Hoa (Đồng Nai)              |  |
| 87 |                                                                               | D | Tôn + Hà (CN9)                   |  | Loan + Thủy (Bắc Giang 2)        |  |
| 88 |                                                                               |   | Tuân + Hiền (Hoàng Quốc<br>Việt) |  | Luận + Hằng (Bắc Ninh)           |  |
| 89 |                                                                               | E | Chương + Hoa (Sơn La)            |  | Đồng + Hằng (Nam Thanh<br>Hóa)   |  |
| 90 |                                                                               |   | Hòa + Điệp (An Giang)            |  | Quyên + Thôi (Nam Đà<br>Nẵng)    |  |
| 91 | Đôi nam từ<br>45 tuổi trở<br>xuống                                            | A | Nam + Phụng (Bình Triệu)         |  | Thanh + Duy (An Giang)           |  |
| 92 |                                                                               | B | Tuấn + Tuấn (Thanh Hóa)          |  | Quý + Nghĩa (Nam HN)             |  |
| 93 |                                                                               | C | Hải + Việt (Nam SG)              |  | Tuấn + Tú (Bắc Giang 2)          |  |
| 94 |                                                                               | D | Linh + Vương (Bắc Ninh)          |  | Thuấn + Cẩn (TT SG)              |  |
| 95 |                                                                               | E | Minh + Cường (Lâm Đồng 2)        |  | Thịnh + Tài (Tây Nghệ An)        |  |
| 96 |                                                                               |   | Tuấn + Sang (Bắc Hải Phòng)      |  | Thắng + Thịnh (Hà Nội 1)         |  |
| 97 |                                                                               | F | Thành + Triệu (Thủ đô)           |  | Hoàng + An (Đồng Nai)            |  |
| 98 |                                                                               |   | Tiến + Hiếu (Tiền Giang)         |  | Nam + Hùng (Sơn La)              |  |
| 99 | Đôi nữ từ<br>40 tuổi trở<br>xuống                                             | A | Bình + Tường (Đà Nẵng)           |  | Quỳnh + Hoài (ABIC)              |  |
| 10 |                                                                               | B | Hồng + Dung (Thanh Hóa)          |  | Như + Thư (An Giang)             |  |
| 10 |                                                                               | C | Hiền + Hoài (Sơn La)             |  | Huyền + Thảo (Ninh Bình)         |  |
| 10 |                                                                               | D | Tuyến + Anh (Vĩnh Phúc 2)        |  | Hiền + Trà (Thái Nguyên)         |  |
| 10 |                                                                               | E | Việt Anh + Kiều (Sài Gòn)        |  | Oanh + Hiền (Bến Tre)            |  |
| 10 |                                                                               |   | Quỳnh + Sương (Bình Thạnh)       |  | Khanh + Hiền (Tây Ninh)          |  |
| 10 |                                                                               | F | Phương + Thúy (Đồng Nai)         |  | Hằng + Huệ (Trụ sở chính)        |  |
| 10 |                                                                               |   | Khoa + Trang (TP HCM)            |  | Thủy + Phượng (Đắc Lắc)          |  |
|    | ● Sáng ngày 25/9/2022 (Thi đấu từ 7h30)                                       |   |                                  |  |                                  |  |
| 10 | Đôi Nam<br>nữ (nam từ<br>45 tuổi trở<br>xuống, nữ<br>từ 40 tuổi<br>trở xuống) | A | Biên + Quyên (Bình Dương)        |  | Linh + Trang (Ninh Bình)         |  |
| 10 |                                                                               | B | Hiệp + Quỳnh (Bình Thạnh)        |  | Hằng + Tĩnh (Bình Phước)         |  |
| 10 |                                                                               | C | Tân + Trâm (Huế)                 |  | Quảng + Nhi (Bắc SG)             |  |
| 11 |                                                                               | D | Quảng + Quỳnh (Quảng Ngãi)       |  | Quang + Huyền (Bắc Nam<br>Định)  |  |
| 11 |                                                                               | E | Long + Mai (Lào Cai 2)           |  | Toàn + Duyên (Bạc Liêu)          |  |
| 11 |                                                                               | F | Lộc + Nhung (Đông Gia Lai)       |  | Trọng + Lương (Nam SG)           |  |
| 11 |                                                                               |   | Kỳ + Huyền (Thái Nguyên)         |  | An + Liễu (Nghệ An)              |  |

|    |                                                |    |                                |  |                               |  |
|----|------------------------------------------------|----|--------------------------------|--|-------------------------------|--|
| 11 | Đôi Nam trên 45 tuổi.                          | A  | Hiệp + Bình (Huế)              |  | Hiệp + Liêm (Đồng Nai)        |  |
| 11 |                                                | B  | Toàn + Khoa (Điện Biên)        |  | Hoa + Hà (Trụ sở chính)       |  |
| 11 |                                                | C  | Tuấn + Khánh (Sài Gòn)         |  | An + Hoàn (Hà Nội 2)          |  |
| 11 |                                                | D  | Tùng + Khánh (Bắc Ninh 2)      |  | Nhân + Hường (Thanh Hóa)      |  |
| 11 |                                                |    | Trung + Tuấn (Hoàng Quốc Việt) |  | Thư + Nam (Thủ Đức)           |  |
| 11 |                                                | E  | Lam + Hòa (Bình Phước)         |  | Luyện + Đại (Gia Lai)         |  |
| 12 |                                                |    | Tường + Thành (Tuyên Quang)    |  | Lương + Hải (Hà Nội 1)        |  |
| 12 | Đôi nữ trên 40 tuổi                            | A  | Hoa + Thảo (Đồng Nai)          |  | Thanh + Thu (An Phú)          |  |
| 12 |                                                | B  | Hoa + Hương (Hà Tây 1)         |  | Thủy + Giang (Bắc Giang 2)    |  |
| 12 |                                                | C  | Hằng + Mai (Nam Thanh Hóa)     |  | Dung + Hương (Điện Biên)      |  |
| 12 |                                                | D  | Diễm + Kim Anh (Phú Nhuận)     |  | Thôi + Phượng (Nam Đà Nẵng)   |  |
| 12 |                                                | E  | Linh + Trang (Cần Thơ)         |  | Hương + Loan (Hà Nội)         |  |
| 12 |                                                | F  | Phượng + Hà (CN 9)             |  | Diệp + Loan (An Giang)        |  |
| 12 |                                                |    | Ngọc + Hường (Tây Ninh)        |  | Duyên + Thanh (Trụ sở chính)  |  |
| 12 | Đôi Nam nữ (nam trên 45 tuổi, nữ trên 40 tuổi) | A  | Đàn + Nhung (Đồng Tháp)        |  | Hóa + Diễm (Phú Nhuận)        |  |
| 12 |                                                | B  | Lương + Hà (Hà Nội 1)          |  | Dương + Hương (Hà Tây 1)      |  |
| 13 |                                                | C  | Luyện + Nhung (Gia Lai)        |  | Dur + Hoa (Đồng Nai)          |  |
| 13 |                                                |    | Nhân + Lương (Thanh Hóa)       |  | Hoa + Lan (Trụ sở chính)      |  |
| 13 |                                                | D  | Tôn + Hà (CN9)                 |  | Luận + Hằng (Bắc Ninh)        |  |
| 13 |                                                |    | Loan + Thủy (Bắc Giang 2)      |  | Tuấn + Hiên (Hoàng Quốc Việt) |  |
| 13 |                                                | E  | Chương + Hoa (Sơn La)          |  | Quyên + Thôi (Nam Đà Nẵng)    |  |
| 13 |                                                |    | Đồng + Hằng (Nam Thanh Hóa)    |  | Hòa + Diệp (An Giang)         |  |
|    | ● Chiều ngày 25/9/2022 (Thi đấu từ 13h30)      |    |                                |  |                               |  |
| 13 | Đôi nam từ 45 tuổi trở xuống                   | TK | A1                             |  | F2                            |  |
| 13 |                                                |    | E1                             |  | D1                            |  |
| 13 |                                                |    | C1                             |  | F1                            |  |
| 13 |                                                |    | E2                             |  | B1                            |  |
| 14 | Đôi nữ từ 40 tuổi trở xuống                    | TK | A1                             |  | F2                            |  |
| 14 |                                                |    | E1                             |  | D1                            |  |
| 14 |                                                |    | C1                             |  | F1                            |  |
| 14 |                                                |    | E2                             |  | B1                            |  |
| 14 | Đôi Nam                                        | TK | A1                             |  | C1                            |  |

|                                         |                                                                |    |                |  |                         |  |
|-----------------------------------------|----------------------------------------------------------------|----|----------------|--|-------------------------|--|
| 14                                      | nữ (nam từ 45 tuổi trở xuống, nữ từ 40 tuổi trở xuống)         |    | F2             |  | E1                      |  |
| 14                                      |                                                                |    | B1             |  | D1                      |  |
| 14                                      |                                                                |    | F1             |  | Nhì cao điểm bảng 3 đôi |  |
| 14                                      |                                                                |    | A1             |  | D2                      |  |
| 14                                      |                                                                |    | C1             |  | D1                      |  |
| 15                                      | Đôi nam trên 45 tuổi                                           | TK | E1             |  | Nhì cao điểm bảng 3 đôi |  |
| 15                                      |                                                                |    | E2             |  | B1                      |  |
| 15                                      |                                                                |    | A1             |  | C1                      |  |
| 15                                      |                                                                |    | F2             |  | E1                      |  |
| 15                                      | Đôi nữ trên 40 tuổi                                            | TK | B1             |  | D1                      |  |
| 15                                      |                                                                |    | F1             |  | Nhì cao điểm bảng 3 đôi |  |
| 15                                      |                                                                |    | A1             |  | C2                      |  |
| 15                                      | Đôi Nam nữ (nam trên 45 tuổi, nữ trên 40 tuổi)                 | TK | D2             |  | E1                      |  |
| 15                                      |                                                                |    | C1             |  | D1                      |  |
| 15                                      |                                                                |    | E2             |  | B1                      |  |
| ● Sáng ngày 26/9/2022 (Thi đấu từ 7h30) |                                                                |    |                |  |                         |  |
| 16                                      | Đôi nam từ 45 tuổi trở xuống                                   | BK | Thắng trận 136 |  | Thắng trận 137          |  |
| 16                                      |                                                                |    | Thắng trận 138 |  | Thắng trận 139          |  |
| 16                                      | Đôi nữ từ 40 tuổi trở xuống                                    | BK | Thắng trận 140 |  | Thắng trận 141          |  |
| 16                                      |                                                                |    | Thắng trận 142 |  | Thắng trận 143          |  |
| 16                                      | Đôi Nam nữ (nam từ 45 tuổi trở xuống, nữ từ 40 tuổi trở xuống) | BK | Thắng trận 144 |  | Thắng trận 145          |  |
| 16                                      |                                                                |    | Thắng trận 146 |  | Thắng trận 147          |  |
| 16                                      | Đôi nam trên 45 tuổi                                           | BK | Thắng trận 148 |  | Thắng trận 149          |  |
| 16                                      |                                                                |    | Thắng trận 150 |  | Thắng trận 151          |  |
| 16                                      | Đôi nữ trên 40 tuổi                                            | BK | Thắng trận 152 |  | Thắng trận 153          |  |
| 16                                      |                                                                |    | Thắng trận 154 |  | Thắng trận 155          |  |
| 17                                      | Đôi Nam nữ (nam trên 45 tuổi, nữ trên 40 tuổi)                 | BK | Thắng trận 156 |  | Thắng trận 157          |  |
| 17                                      |                                                                |    | Thắng trận 158 |  | Thắng trận 159          |  |
| 17                                      | Đôi nam từ 45 tuổi trở                                         | CK |                |  |                         |  |

|    |                                                                |    |  |  |  |  |
|----|----------------------------------------------------------------|----|--|--|--|--|
|    | xuống                                                          |    |  |  |  |  |
| 17 | Đôi nữ từ 40 tuổi trở xuống                                    | CK |  |  |  |  |
| 17 | Đôi Nam nữ (nam từ 45 tuổi trở xuống, nữ từ 40 tuổi trở xuống) | CK |  |  |  |  |
| 17 | Đôi nam trên 45 tuổi                                           | CK |  |  |  |  |
| 17 | Đôi nữ trên 40 tuổi                                            | CK |  |  |  |  |
| 17 | Đôi Nam nữ (nam trên 45 tuổi, nữ trên 40 tuổi)                 | CK |  |  |  |  |

- *Lưu ý: Thứ tự các trận thi đấu trong buổi có thể thay đổi để phù hợp, khi có sự thay đổi, Ban Tổ chức thông báo tới các đơn vị.*